

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST

Ngày 20/9/2019

*“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con C
giữa chị N và anh C”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Mạnh Toàn;

2. Bà Nguyễn Thị Đoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và nuôi con C, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 32/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N sinh năm 1992

ĐKHKTT: Thôn A, xã QT, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi ở: Thôn M, xã AK, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Anh Đào Văn C sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn A, xã QT, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có chị chị N, vắng mặt anh C)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 22/3/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Vũ Thị N trình bày:

Chị và anh Đào Văn C tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 27/4/2011 tại UBND xã Quỳnh Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh C, cũng ngay sau khi kết hôn vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh C lại hay chơi bời, cờ bạc, từ đó không quan tâm đến gia đình, vợ con. Mâu thuẫn càng thẳng vào đầu năm 2016, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn M, xã AK sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn, chị xin ly hôn anh C.

Về con C: Vợ chồng có 01 con C là Đào Vũ A sinh ngày 25/01/2012. Ly hôn, chị nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con C, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con. Hiện tại chị không có thai nghén gì.

Về tài sản C: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đào Văn C vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Kết quả xác minh với gia đình anh Đào Văn C (Ông Đào Thanh M – bố đẻ của anh C), cơ sở thôn An Quý, xã An Khê và cơ sở thôn An Hiệp, xã Quỳnh Thọ thấy: Chị Vũ Thị N và anh Đào Văn C là vợ chồng, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì gia đình và cơ sở thôn không biết, chỉ biết từ đầu năm 2016 chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn An Quý, xã An Khê sinh sống. Nay chị N có đơn xin ly hôn anh C gia đình và cơ sở thôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị N, anh C có 01 con C là Đào Vũ A sinh ngày 25/01/2012, hiện đang ở với chị N. Nếu Tòa án giải quyết cho chị N và anh C ly hôn, về con chung và cấp dưỡng cho con gia đình và cơ sở thôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản C gia đình và cơ sở thôn không rõ.

Anh Đào Văn C vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn A, xã QT, huyện Q nhưng anh C đi làm ăn xa, địa chỉ cụ thể thì gia đình và cơ sở thôn không rõ, chỉ biết anh C vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình và thường xuyên về gia đình. Ông Đào Thanh M xác nhận đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã giao các văn bản này cho anh C, anh C đã biết việc Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con C giữa chị N và anh C.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nên Viện kiểm sát không có ý kiến nhận xét về việc tuân theo pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Vũ Thị N được ly hôn anh Đào Văn C; giao con C Đào Vũ A sinh ngày 25/01/2012 cho chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chị N

không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con. Anh C có quyền, nghĩa vụ đi lại trông nom và giáo dục con C; về tài sản C không đặt ra giải quyết; chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị N khởi kiện ly hôn, nuôi con C với anh Đào Văn C. Do anh C là bị đơn cư trú tại Thôn A, xã QT, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên TAND huyện Quỳnh Phụ, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị N và anh Đào Văn C được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình cấp giấy đăng ký kết hôn số 27 ngày 27/4/2011 là hôn nhân hợp pháp. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào đầu năm 2016, chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay, không ai hỏi han quan tâm gì tới ai. Nay chị N có đơn xin ly hôn anh C, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh C không có mặt tại phiên hòa giải và vắng mặt tại các buổi tố tụng của Tòa án mặc dù anh C đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án. Điều đó chứng tỏ anh C không có thiện chí hòa giải, không có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ tồn tại về mặt hình thức, anh, chị thực sự không thể C sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị N, xử cho chị N được ly hôn anh C là phù hợp với Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con C: Chị Vũ Thị N và anh Đào Văn C có 01 con C Đào Vũ Asinh ngày 25/01/2012 hiện ở với chị N và học tại trường tiểu học An Khê. Ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con C. Xét nguyện vọng nuôi con của chị N là chính đáng, hơn nữa con C đang ở với chị N và có nguyện vọng ở với chị N. Để không ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt của con C cũng như nguyện vọng của con C nên chấp nhận yêu cầu của chị N, xử cho chị N được nuôi con C Đào Vũ Hoài Anh, chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con, anh C có quyền, nghĩa vụ trông nom, giáo dục con C là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản C: Chị Vũ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết còn anh Đào Văn C không có ý kiến trình bày về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị N và anh Đào Văn C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị N được ly hôn anh Đào Văn C

2. Về quan hệ con C: Xử giao con C Đào Vũ A sinh ngày 25/01/2012 cho chị Vũ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004057 ngày 05 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đào Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- UBND xã QT, h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)